

Số: /TM-YDCT-PHCN

Kon Tum, ngày tháng năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên toàn quốc.

Để có cơ sở xây dựng Dự toán gói Thuê dịch vụ bảo trì phần mềm Quản lý Bệnh viện giai đoạn 2025-2028; Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum gửi thư mời báo giá đến các đơn vị xin cung cấp báo giá của một số mặt hàng, cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: Số 473 Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- Ông: Hàn Viết Trường. Chức vụ: Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành Chính.

- Điện thoại: 0977.997.114. Email: hanviettruongkt@gmail.com.

3. Bảng báo giá gửi Mail và bản cứng về:

- Gửi bản cứng gửi về địa chỉ: Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng. Địa chỉ: Số 473 Nguyễn Huệ, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Nhận qua email: hanviettruongkt@gmail.com. Bảng báo giá gồm các nội dung: Tên hàng hóa, phụ lục chức năng phần mềm, hãng, nước sản xuất, đơn giá (VAT), thành tiền; 01 bảng báo giá gốc ký, đóng dấu, hiệu lực của bảng báo giá, kê khai giá (nếu có).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13h ngày 03 tháng 3 năm 2025 đến trước 17h ngày 10 tháng 3 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày trở lên kể từ ngày 03 tháng 03 năm 2025.

II. Nội dung hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống phần mềm quản lý khám, chữa bệnh	Tháng	36	

(Danh sách chức năng theo phụ lục đi kèm)

Rất mong quý công ty cung cấp báo giá các mặt hàng trên, tạo điều kiện cho đơn vị triển khai và hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc BV;
- Các khoa, phòng thuộc BV;
- Đăng tải website BV;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục
DANH SÁCH CHỨC NĂNG HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỒ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN NĂM 2025 - 2028

STT	Chức năng	Ghi chú
A	Phân hệ tiếp nhận	
1	Tiếp nhận ngoại trú	
2	Tiếp nhận cấp cứu	
3	Tiếp nhận Bệnh án ngoại trú	
4	Giấy chứng sinh	
5	Thống kê tiếp nhận bằng Căn cước công dân theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh	
6	Thống kê tiếp nhận bằng Căn cước công dân theo toàn bệnh viện	
B	Phân hệ khám bệnh ngoại trú	
I	Khám bệnh	
7	Khám bệnh ngoại trú	
8	Sổ khám bệnh lớn	
9	Danh sách chuyên tuyến	
10	Danh sách nhập viện	
11	Quá trình Khám chữa bệnh ngoại trú	
12	Khám bệnh cấp cứu	
13	Khám bệnh trái ngày	
14	Khám bệnh Bệnh án ngoại trú	
15	Danh sách tai nạn thương tích	
16	Tra cứu đơn thuốc Quốc gia (Đơn thuốc điện tử)	
II	Khám sức khỏe	
17	Khám sức khỏe theo đoàn	
18	Thêm đoàn khám sức khỏe	
19	Khám sức khỏe	
C	Phân hệ Dược	
I	Kiểm tra Dược/Vật tư	
20	Xem tồn kho	
21	Kiểm tra hóa đơn	
22	Kiểm tra dược vật tư	
23	Kiểm tra phiếu chuyển kho	
24	Thống kê xuất nhập tồn	

STT	Chức năng	Ghi chú
25	Kiểm tra dược vật tư chi tiết	
26	Thẻ kho dược	
27	Tồn kho dược (gộp thuốc)	
28	Tồn kho dược khoa phòng (gộp thuốc)	
29	Xem tồn kho - chiếm kho	
30	Kiểm tra phiếu chuyển kho liên thông	
31	Xem tồn kho tuyến dưới	
32	Thống kê xuất nhập tồn chi tiết tùy chỉnh	
33	Thẻ kho dược chi tiết	
34	Báo cáo công nợ	
35	Thống kê xuất nhập tồn liên thông tùy chỉnh: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở	
36	Thống kê xuất nhập tồn liên thông tùy chỉnh: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
37	Thẻ kho dược thống kê	
II	Nhập/Chuyển kho	
38	Chuyển kho	
39	Nhập kho đông y	
40	Nhập kho từ nhà cung cấp (Qui cách)	
41	Nhận dược về kho	
42	Nhận dược (Khoa phòng dự trữ)	
43	Nhận dược (Khoa phòng hoàn trả)	
44	Nhận dược (Dự trữ dược tuyến trên): thực hiện nhận dược/vật tư luân chuyển giữ 2 cơ sở	
45	Dự trữ dược từ đơn vị tuyến trên: luân chuyển dược/vật tư giữa 2 cơ sở	
46	Nhập kho từ nhà cung cấp	
47	Hoàn trả dược từ tuyến dưới lên tuyến trên: hoàn trả dược/vật tư giữa 2 cơ sở	
48	Nhận dược về kho (Hoàn trả tuyến trên): thực hiện nhận dược/vật tư được hoàn trả giữa 2 cơ sở	
III	Nghiệp vụ dược	
49	Nghiệp vụ dược	
IV	Duyệt phiếu	
50	Duyệt phiếu chuyển kho	
51	Duyệt phiếu dự trữ nội trú	

STT	Chức năng	Ghi chú
52	Duyệt phiếu hoàn trả nội trú	
53	Duyệt phiếu khoa phòng dự trữ	
54	Duyệt phiếu Khoa phòng hoàn trả	
55	Duyệt phiếu dự trữ từ đơn vị tuyển dưới	
56	Duyệt nghiệp vụ hoàn trả tuyển dưới lên tuyển trên: Nghiệp vụ duyệt phiếu hoàn trả dược/vật tư giữa 2 cơ sở	
57	Duyệt phiếu dự trữ Bệnh án ngoại trú: Thực hiện duyệt phiếu dự trữ dược cho hàng loạt bệnh nhân khám bệnh án ngoại trú	
V	Xuất Dược/Vật tư	
58	Xuất dược - Bảo hiểm Y tế	
59	Xuất dược - Miễn Phí	
60	Xuất dược - Kho Bán Lẻ	
61	Xuất dược đông y	
62	Xuất vật tư Bảo hiểm Y tế	
63	Trả thuốc về kho	
64	Xuất dược/vật tư theo gói dịch vụ	
65	Xuất dược - Bệnh án ngoại trú	
66	Tổng hợp dược dự trữ Bệnh án ngoại trú: Thực hiện dự trữ dược cho hàng loạt bệnh nhân khám bệnh án ngoại trú	
VI	Dược	
67	Cảnh báo dược hết hạn	
68	Báo cáo số lượng dược chuyển vào kho	
69	Kiểm tra chi tiết chuyển kho - theo tên	
70	Thống kê xuất dược theo số phiếu - ngày	
71	Báo cáo chuyển kho nội trú	
72	Thống kê chi tiết xuất dược	
73	Thống kê thuốc sử dụng theo bệnh nhân	
74	Báo cáo tình trạng đơn thuốc	
75	Thống kê sử dụng thuốc	
76	Thống kê 15 ngày sử dụng thuốc	
77	Nhóm dược thông tư 22: Cấu hình nhóm dược theo TT22 của BHYT	
78	Danh mục dược vật tư thông tư 22: Cấu hình các thuốc thuộc nhóm kháng sinh	
79	Danh mục kho vật tư thông tư 22	
80	Thống kê sử dụng thuốc thông tư 22	

STT	Chức năng	Ghi chú
81	Thống kê sử dụng thuốc theo khoa phòng	
D	Phân hệ viện phí	
I	Kiểm tra/Báo cáo	
82	Kiểm tra bảng kê chi phí	
83	Xem thu tiền viện phí	
84	Báo cáo thu tiền viện phí (toàn bệnh viện)	
85	Báo cáo hoạt động tài chính (Thu viện phí – Bảo hiểm Y tế)	
86	Báo cáo tạm ứng	
II	Kiểm tra/Báo cáo không Bảo hiểm Y tế	
87	Kiểm tra bảng kê không Bảo hiểm Y tế	
III	Hóa đơn điện tử VNPT	
88	Phát hành hóa đơn điện tử	
IV	Viện phí ngoại trú	
89	Viện phí có Bảo hiểm Y tế	
90	Viện phí không Bảo hiểm Y tế	
91	Tạm ứng ngoại trú	
92	Tạm ứng Bệnh án ngoại trú	
93	Viện phí Bệnh án ngoại trú	
94	Kiểm tra bảng kê Bệnh án ngoại trú	
V	Viện phí nội trú	
95	Viện phí nội trú	
96	Tạm ứng nội trú	
97	Phiếu thu viện phí	
98	Xác nhận viện phí	
E	Phân hệ Cận lâm sàng	
I	Báo cáo Cận lâm sàng	
99	Báo cáo xét nghiệm	
100	Báo cáo Hoạt động cận lâm sàng tổng hợp	
101	Báo cáo Hoạt động cận lâm sàng chi tiết	
102	Báo cáo Hoạt động phẫu thuật - thủ thuật	
103	Báo cáo thực hiện Cận Lâm Sàng	
104	Báo cáo chi phí xét nghiệm	
105	Báo cáo chi phí Chẩn đoán hình ảnh	
106	Sổ X-Quang	
107	Sổ siêu âm	
108	Sổ nội soi	

STT	Chức năng	Ghi chú
109	Sổ Xét nghiệm tế bào máu ngoại vi	
110	Sổ Xét nghiệm sinh hoá	
111	Sổ Xét nghiệm vi sinh	
112	Sổ Xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	
113	Sổ thủ thuật	
114	Sổ Phẫu thuật	
115	Sổ Xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	
116	Báo cáo tổng hợp Cận lâm sàng	
117	Báo cáo Cận lâm sàng	
118	Báo cáo tình hình sử dụng dịch vụ kỹ thuật chi tiết: Thống kê chi tiết từng dịch vụ được chỉ định cho bệnh nhân và hiện thị khung giờ thực hiện, kết quả, ekip thực hiện,...	
II	Xét nghiệm	
119	Xét nghiệm	
120	Danh mục-Xét nghiệm	
121	Danh mục -Máy	
122	Danh mục - Mã xét nghiệm máy	
123	Báo cáo theo nhóm dịch vụ	
124	Báo cáo theo dịch vụ	
125	Số xét nghiệm theo dòng	
126	Số xét nghiệm theo cột	
127	Danh mục - Loại xét nghiệm	
III	Cận lâm sàng	
128	Xét nghiệm	
129	Chẩn đoán hình ảnh	
130	Thủ thuật phẫu thuật – Vật lý trị liệu tùy chỉnh	
131	Sổ Xét nghiệm	
132	Chẩn đoán hình ảnh Nội soi	
133	Chẩn đoán hình ảnh Siêu âm	
134	Mẫu nội soi	
135	Mẫu siêu âm	
136	Chẩn đoán hình ảnh Điện tim	
137	Mẫu điện tim	
138	Mẫu trình tự thủ thuật phẫu thuật	
139	Chẩn đoán hình ảnh X-Quang	
140	Mẫu X - Quang	

STT	Chức năng	Ghi chú
F	Phân hệ báo cáo	
I	Báo cáo dược	
141	Báo cáo xuất dược	
142	Báo cáo xuất dược theo bệnh	
143	Báo cáo chuyên kho	
144	Báo cáo công tác khoa dược	
II	Báo cáo Bảo hiểm Y tế	
145	Báo cáo Mẫu 20,21/Bảo hiểm Y tế	
146	Báo cáo Mẫu 79/Bảo hiểm Y tế	
147	Báo cáo mẫu 14A	
148	Xuất dữ liệu mẫu 79a	
149	Xuất XML Công văn 9324	
150	Báo cáo tổng hợp mẫu 19,20,21 (ngoại trú + nội trú)	
151	Báo cáo tổng hợp mẫu 79a,80a	
152	Thống kê tổng hợp chi phí theo khoa phòng	
153	Tổng hợp báo cáo Mẫu 79: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh	
154	Tổng hợp báo cáo Mẫu 79: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
155	Xuất XML 4210 chỉ có Bảo hiểm	
156	Xuất XML 4210 cả Bảo hiểm và không Bảo hiểm	
157	Báo cáo Mẫu 79 không Bảo hiểm Y tế	
158	Báo cáo Mẫu 80 không Bảo hiểm Y tế	
159	Báo cáo tổng hợp mẫu 19,20,21 (không bảo hiểm)	
160	Báo cáo tổng hợp mẫu 19,20,21 theo công văn 3762: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh	
161	Báo cáo tổng hợp mẫu 19,20,21 theo công văn 3762: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
162	Chạy lại bảng kê: Chức năng cho phép tạo mới dữ liệu hồ sơ XML	
163	Xuất XML 130: Chức năng trích xuất dữ liệu hồ sơ XML theo chuẩn 130	
164	Đồng bộ Bảo hiểm y tế 130: Chức năng đồng bộ dữ liệu hàng loạt hồ sơ XML theo chuẩn 130 lên cổng Bảo hiểm y tế	
III	Báo cáo ngoại trú	
165	Báo cáo tiếp nhận	

STT	Chức năng	Ghi chú
166	Thống kê bệnh tật theo ICD 10	
167	Tình hình khám bệnh	
168	Tổng hợp thông tin chuyên tuyến	
169	Báo cáo công tác chuyên tuyến: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh	
170	Báo cáo công tác chuyên tuyến: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
171	Báo cáo ngày	
172	Báo cáo Danh sách bệnh nhân tập Vật lý trị liệu	
173	Hoạt động khám bệnh	
174	Danh sách bệnh nhân cấp toa cho về	
175	Danh sách bệnh nhân nhập viện	
176	Báo cáo ngoại trú nhiều đối tượng	
IV	Báo cáo	
177	Báo cáo Danh sách bệnh nhân sử dụng thuốc Y học cổ truyền	
178	Báo cáo Khám chữa bệnh theo nhiều tiêu chí	
179	Báo cáo Bác sĩ khám theo dịch vụ	
180	Danh sách trẻ em dưới 6 tuổi không sử dụng thẻ Bảo hiểm Y tế	
181	Báo cáo thống kê thời gian khám	
182	Gửi hồ sơ chứng từ: Chức năng cho phép gửi dữ liệu chứng từ liên thông lên cổng Bảo hiểm xã hội	
V	Báo cáo Thông tư 37	
183	Biểu 14/BCH: Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện theo ICD 10: Thống kê dữ liệu theo từng cơ sở tiếp nhận khám bệnh.	
184	Biểu 14/BCH: Tình hình bệnh tật và tử vong tại bệnh viện theo ICD 10: Thống kê dữ liệu theo toàn bệnh viện	
G	Phân hệ hệ thống	
I	Hệ thống	
185	Đăng nhập	
186	Đăng xuất	
187	Đổi mật khẩu	
188	Thiết lập phòng	
189	Phân quyền	

STT	Chức năng	Ghi chú
190	Phân quyền đơn vị	
191	Chốt số liệu	
192	Thông tin nhân viên	
193	Phòng ban sử dụng kho vật tư	
194	Lịch sử sử dụng chương trình	
195	Cấu hình tham số đồng bộ lên cổng Giám định bảo hiểm xã hội	
196	Gửi Bảo hiểm xã hội	
197	SMARTCA cấu hình: Chức năng cấu hình ký số điện tử trên từng tài khoản	
198	SMARTCA hủy ký số: Chức năng cho phép hủy thao tác ký số trên các phiếu in đã thực hiện	
199	Tool cập nhật mã bác sĩ khám: Thực hiện tùy chỉnh mã bác sĩ thao tác khám bệnh cho bệnh nhân	
200	Khóa số liệu khám bệnh: Thao tác khóa số liệu chức năng khám bệnh theo khoảng thời gian cấu hình. Sau khi thao tác khóa, dữ liệu bệnh nhân sẽ được khóa toàn bộ, không thao tác điều chỉnh, tránh ảnh hưởng xuất toán đơn và lịch số liệu dược/vật tư	
201	Khóa số liệu Bệnh án ngoại trú: Thao tác khóa số liệu chức năng điều trị bệnh án ngoại trú theo khoảng thời gian cấu hình. Sau khi thao tác khóa, dữ liệu bệnh nhân sẽ được khóa toàn bộ, không thao tác điều chỉnh, tránh ảnh hưởng xuất toán đơn và lịch số liệu dược/vật tư	
202	Khóa số liệu nội trú: Thao tác khóa số liệu chức năng điều trị bệnh án nội trú theo khoảng thời gian cấu hình. Sau khi thao tác khóa, dữ liệu bệnh nhân sẽ được khóa toàn bộ, không thao tác điều chỉnh, tránh ảnh hưởng xuất toán đơn và lịch số liệu dược/vật tư	
203	Khóa số liệu dược: Thao tác khóa số liệu dược theo khoảng thời gian cấu hình	
204	Cấu hình liên thông đơn thuốc Quốc gia: Thực hiện cấu hình tài khoản y/bác sĩ thực hiện liên thông đơn thuốc quốc gia	
H	Phân hệ danh mục	
205	1- Dược	
206	Danh mục - Dược - Loại Vật tư	
207	Danh mục - Dược - Nhóm Vật tư	
208	Danh mục - Dược - Vật tư	
209	Danh mục - Dược - Nhà Cung Cấp	

STT	Chức năng	Ghi chú
210	Danh mục - Dược - Nước Sản Xuất	
211	Danh mục - Dược - Nghiệp vụ dược	
212	Danh mục - Bài thuốc Đông Y	
213	Danh mục - Kho vật tư	
214	Danh mục - Kho xử lý nghiệp vụ	
215	Danh mục - Toa thuốc mẫu	
216	Điều chỉnh danh mục dược-vật tư: Thao tác cập nhật thông tin danh mục dược/vật tư	
II	Cận lâm sàng	
217	Danh mục - Xét nghiệm	
218	Danh mục - Chẩn đoán hình ảnh	
219	Danh mục - Dịch vụ	
220	Danh mục gói dịch vụ mẫu	
III	Danh mục	
221	Danh mục - Nhân viên	
222	Danh mục - Loại giường	
223	Danh mục - Giường bệnh	
224	Danh mục - Phụ thu	
225	Danh mục - Chuyển viện	
226	Thêm thuốc-vật tư từ Danh mục dùng chung	
227	Thêm xét nghiệm từ Danh mục dùng chung	
228	Thêm Chẩn đoán hình ảnh từ Danh mục dùng chung	
229	Thêm Thủ thuật-Phẫu Thuật-Dịch vụ kỹ thuật từ Danh mục dùng chung	
230	Danh mục phòng ban	
231	Danh mục phòng khám	
232	Danh mục xăng dầu: Quản trị danh mục xăng dầu theo Quyết định số 824/QĐ-BYT ngày 15/02/2023 của Bộ y tế	
233	Danh mục dân tộc: Quản trị danh mục dân tộc theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)	
234	Danh mục nhóm máy (Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-Thủ thuật phẫu thuật): Quản trị danh mục mã nhóm dịch vụ theo Quy định 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ y tế	

STT	Chức năng	Ghi chú
235	Danh mục máy và mã máy (Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh-Thủ thuật phẫu thuật): Quản trị danh mục mã nhóm máy từng dịch vụ theo Quy định 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ y tế	
IV	Danh mục dùng chung	
236	Map danh mục dùng chung vật tư	
237	Map danh mục dùng chung dịch vụ kỹ thuật	
238	Map danh mục dùng chung phòng ban	
239	Danh mục dùng chung vật tư Sở y tế	
240	Danh mục dùng chung dịch vụ kỹ thuật Sở y tế	
I	Phân hệ khám bệnh nội trú	
I	Dược	
241	Tổng hợp dược dự trữ	
242	Tổng hợp hoàn trả nội trú	
243	Dược - Khoa phòng dự trữ	
244	Dược - Khoa phòng hoàn trả	
245	Dược - Thống kê xuất nhập tồn khoa phòng	
246	Dược - Khoa phòng dự trữ (cơ số tử trực)	
247	Cơ số tử trực	
248	Tổng hợp dược dự trữ - Theo Kho	
II	Tiếp nhận/ Khám bệnh	
249	Tiếp nhận nội trú	
250	Khám bệnh nội trú	
251	Kiểm tra bảng kê nội trú	
252	Nhập thuốc hoàn trả từ phiếu nội trú sai	
253	Sổ y lệnh	
III	Nội trú	
254	Xem tồn kho - Khoa phòng	
255	Hồ sơ bệnh án	
256	Hồ sơ bệnh án V2: Chức năng tạo lập vỏ hồ sơ bệnh án và tra cứu các thông tin biểu mẫu của bệnh nhân ngay khi điều trị hoặc đã kết thúc đợt điều trị	
J	Phân hệ báo cáo nội trú	
I	Báo cáo dược	
257	Thống kê dược/vật tư sử dụng trong phiếu điều trị	
258	Thống kê phiếu nội trú chưa dự trữ khoa dược	

STT	Chức năng	Ghi chú
259	Thống kê sử dụng thuốc tử trực	
260	Thống kê sử dụng tử trực theo giờ	
II	Báo cáo BHYT	
261	Báo cáo mẫu 19,20,21/Bảo hiểm Y tế	
262	Báo cáo mẫu 80/Bảo hiểm Y tế	
III	Báo cáo nội trú	
263	Thống kê theo khoa phòng, toàn bệnh viện	
264	Sổ bệnh án nội trú	
265	Danh sách bệnh nhân chuyển từ khoa cấp cứu	
266	Danh sách bệnh nhân điều trị tại khoa	
267	Danh sách bệnh nhân ra viện: Bổ sung thêm tiêu chí lọc nhóm đối tượng điều trị nội trú và đối tượng điều trị nội trú ban ngày	
268	Báo cáo thống kê theo nhiều tiêu chí	
269	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân nội trú	
270	Hoạt động điều trị	
271	Danh sách bệnh nhân được hỗ trợ tiền ăn	
272	Tìm kiếm thông tin bệnh nhân nội trú	
273	Báo cáo nội trú theo nhiều đối tượng	
274	Danh sách ra viện	